mở thùng ra để đối chiếu nếu chủ hàng không yêu cầu; sau này nếu có sai sót trong tờ khai thì chủ hàng chịu trách nhiệm.

4. Tất cả các hàng hóa của những người nói trong Quyết định số 175-HĐBT từ ngày 1 tháng 1 năm 1989 về đến cửa khẩu nước ta đều phải được giải quyết theo đúng Quyết định số 175-HĐBT; cơ quan nào đã tịch thu hoặc xử lý trái với Quyết định đó thì phải truy hoàn hoặc bồi thường sòng phẳng cho chủ hàng, không được viện lý do để thoái thác trách nhiệm.

5. Tổng cục Hải quan chủ trì phối hợp, lấy ý kiến tham gia của các ngành liên quan trực tiếp (như Lao động, Nội vụ, Văn hóa...) xây dựng và ban hành những văn bản mới để hướng dẫn thi hành đúng nội dung và tinh thần của Quyết định số 175-HĐBT và Chỉ thị này; đồng thời chỉnh đốn gấp tổ chức, bố trí cán bộ, nhân viên và tăng cường phương tiện làm việc để việc kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất — nhập khẩu phi mậu dịch nói trên được thực hiện nghiêm túc.

Chỉ thị này cần được phổ biến rộng rãi để cán bộ, nhân dân hiểu, thi hành và kiểm tra, giám sát việc thi hành.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 51-CT ngày 6-3-1989 về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Ủy ban Quốc gia dân số và kế hoạch hóa gia đình.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Quyết định số 58-HĐBT ngày 11-4-1984 của Hội đồng Bộ trưởng;

Xét nhu cầu công tác về dân số và kế hoạch hóa gia đình trong cả nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.— Ủy ban Quốc gia dân số và kế hoạch hóa gia đình có nhiệm vụ giúp Hội đồng Bộ trưởng phối hợp hoạt động với các ngành, các cấp, các đoàn thể quần chúng thực hiện những chỉ tiêu kế hoạch, chế độ chính sách của Nhà nước về phát triển dân số và kế hoạch hóa gia đình, cụ thể là:

a) Xây dựng phương hướng chiến lược về dân số và kế hoạch 5 năm và hàng năm, các chế độ chính sách về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành. Chủ trì phối hợp và hướng dẫn các ngành, Ủy ban Nhân dân các cấp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch đó.

b) Phối hợp cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước trong việc cân đối kế hoạch về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình với phát triển kinh tế — xã hội trong cả nước.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

c) Được Hội đồng Bộ trưởng ủy nhiệm chủ động yêu cầu các tổ chức quốc tế và nước ngoài về hợp tác viện trợ phục vụ chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình, cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước tập trung phân bổ và theo dõi sử dụng viện trợ vào công tác dân số có hiệu quả cao nhất.

d) Theo dõi đôn đốc kiểm tra các ngành, Ủy ban Nhân dân các cấp, các đoàn thể quần chúng, tuyên truyền giáo dục thực hiện kế hoạch và chính sách về dân số và kế hoạch hóa gia đình.

e) Quản lý việc sử dụng ngân sách, vốn đầu tư và trang thiết bị phục vụ công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình.

Điều 2. — Tổ chức bộ máy Ủy ban Quốc gia dân số và kế hoạch hóa gia đình gồm có:

— Đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng làm Chủ tịch.

— Bộ trưởng Bộ Y tế làm Phó Chủ tịch thường trực.

— Đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước làm Phó Chủ tịch.

— Đại diện các Bộ, ngành, đoàn thể như Bộ Tài chính, Bộ Lao động — Thương binh và xã hội, Bộ Văn hóa, Bộ Thông tin, Bộ Giáo dục, Tổng cục Thống kê, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam làm Ủy viên.

Cơ quan thường trực của Ủy ban có Phó Chủ tịch thường trực và Ban thư ký giúp việc.

Điều 3. — Ủy ban được dùng con dấu riêng. Có kinh phí hoạt động do Ủy ban dự trù hàng năm.

Điều 4. — Tổ chức dân số và kế hoạch hóa gia đình các cấp:

— Cấp tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương thành lập Ủy ban dân số và kế hoạch hóa gia đình với cơ cấu thành viên như ở trung ương và có một số cán bộ chuyên trách.

— Cấp huyện, quận và tương đương thành lập Ban dân số và kế hoạch hóa gia đình do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân phụ trách có đại diện ngành kế hoạch, y tế, tài chính và các đoàn thể tham gia và có cán bộ chuyên trách.

— Các ngành, đoàn thể trung ương phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách về công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình tùy sự cần thiết có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

— Cấp xã, phường, cơ quan, xí nghiệp, công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình do tập thể lãnh đạo bàn bạc thành nội dung công tác của đơn vị và phân công một đồng chí lãnh đạo chủ chốt phụ trách và sử dụng các cơ quan chuyên môn giúp việc.

Điều 5. — Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 6. — Chủ tịch Ủy ban Quốc gia dân số và kế hoạch hóa gia đình, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 55-CT ngày 10-3-1989 về lãi suất tiền gửi tiết kiệm.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Để sử dụng hợp lý mọi nguồn tiền mặt trong xã hội, nhằm đáp ứng nhu cầu cho sản xuất, lưu thông và đời sống,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Giao cho Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong tháng 3 năm 1989 quy định lại và hướng dẫn thi hành mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm, mức lãi suất này được điều chỉnh phù hợp với sự biến động của chỉ số giá cả thị trường xã hội và có lãi khuyến khích cho người gửi.

Điều 2. — Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
ĐỖ MƯỜI

CÁC BỘ

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 6-TC/CTN ngày 16-3-1989 hướng dẫn việc thu nộp thuế đối với các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và Bên nước ngoài hợp tác kinh doanh trên cơ sở hợp đồng.

Căn cứ Nghị định số 139-HĐBT ngày 5-9-1988 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục thu nộp các loại thuế đối với xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và Bên nước ngoài hợp tác kinh doanh trên cơ sở hợp đồng như sau:

I. THUẾ LỢI TỨC

1. Đối tượng chịu thuế và nộp thuế:

a) Các khoản lợi nhuận của xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và Bên nước

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com